TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HSST
Ngày: 28/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nghiêm Thế Hùng

Ông Phan Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Thuỷ Sơn Phương, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2025/TLST – HS ngày 02 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Thị H, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/8/1984 tại Thái Bình. Nơi thường trú: Buôn T, xã Đ, tỉnh Đăk Lăk (Buôn T, xã B, huyện L, tỉnh Đăk Lăk (cũ)). Nơi tạm trú: Thôn A, xã N, tỉnh Lâm Đồng (Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (cũ)). Nơi ở hiện nay: Thôn E, xã K, tỉnh Đăk Lăk (Thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đăk Lăk (cũ)) Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công C, sinh năm 1958 và bà Mai Thị M, sinh năm 1967; Bị cáo có chồng là Đặng Quang T năm 1981 (đã ly hôn năm 2009), bị cáo có chồng là Bùi Quang C1sinh năm 1981 (đã ly hôn năm 2010) và có hai con sinh năm 2008 và năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Thị H bị bắt tạm giam từ ngày 28/03/2025 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm G Công an tỉnh G

Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Bà Ngô Thị N năm 1979. Địa chỉ: Số E đường T, Thôn D, xã B, tỉnh Gia Lai (Số E đường T, Thôn D, xã B, TP P, tỉnh Gia Lai(cũ)). (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Lê Quang C1, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Gia Lai. (Thôn A, xã B, TP P, tỉnh Gia Lai(cũ)). (Có mặt)

2. Chị Lê Phương C2, sinh năm 2006. Địa chỉ: A H, Tổ D, phường T, tỉnh Gia Lai (1 H, Tổ D, phường Y, TP P, tỉnh Gia Lai(cũ)). (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị H1 bà Ngô Thị N1(sinh năm 1979; trú tại số E đường T thuộc Thôn D, xã B, TP ., tỉnh Gia Laicó mối quan hệ tình cảm đồng tính nữ với nhau từ đầu tháng 11/2024. Sau đó, giữa bà Nvà H2 vay mượn tiền của nhau và xích mích về việc trả nợ. Ngày 19/11/2024, bà Nvà H3 gặp nhau tại quán C3 ở số E đường L thuộc Thôn A, xã B, TP ., tỉnh Gia Laiđể giải quyết nợ nần. Khoảng 13 giờ ngày 19/11/2024, H4 xe khách đi từ tỉnh Đăk Lăk sang tỉnh Gia Lai để gặp H15 khoảng 16 giờ cùng ngày thì H5 xe tại huyện C, tỉnh Gia Lairồi bắt 01 xe ô tô hiệu Toyota, loại xe Zace, biển kiểm soát 81M-1419 (xe du lịch chở khách, loại xe ghép) của một tài xế là người đàn ông (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi từ huyện C đến TP .trên xe có 01 người phụ nữ (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi về tỉnh Kon Tum và 02 người đàn ông (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Đến 20 giờ cùng ngày, H15 ngã tư Y, TP .thì bà N2 vị trí định vị qua cho HHnói người tài xế điều khiển xe ô tô chở Hđi theo vị trí định vị đến quán C3 ở số E đường L thuộc Thôn A, xã B, TP .Đến khoảng 20 giờ 05 phút cùng ngày, thì đến quán cà phê Á QHvà người phụ nữ trên xe đi vào quán; Hđi vào gặp bà N3 người phụ nữ kia đứng ở quầy quán cà phê chờ HTại quán C4 Nvà Hngồi nói chuyện khoảng 03 phút thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, H6 dậy dùng tay túm tóc và tát vào mặt bà N4 hai bên ôm vật nhau ngã xuống đất; Hdùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào người bà NTiếp đó, H7 tóc bà N5 này người phụ nữ (đi chung xe với H8 vào và cùng H9 tay, chân đấm đá vùng đầu, mặt, ngực, bụng của bà N15 vật bà N6 huống nền đất; do bị đánh nên bà N7 điện thoại di động hiệu Oppo, loại A3X màu đỏ, số Imei 863929073888659 trong túi quần ra để gọi cho người thân đến giúp. Thấy vậy, H1 người phụ nữ đi cùng giữ tay bà N8 nên làm chiếc điện thoại di động hiệu Oppo trên tay bà N9 xuống đất; H10 lấy chiếc điện thoại này của bà N10 xuống đất gần đó; sau đó, H11 đến nhặt lấy chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần của H12 Hvà người phụ nữ tiếp tục đánh bà NLúc này, ông Lê Quang C1(sinh năm 1965; là quản lý quán C4và chị Lê Phương C2(sinh năm 2006; là nhân viên quán C4đến can ngăn thì H13 điện thoại di động hiệu Oppo và người phụ nữ bỏ đi. Sau đó, bà N11 điện thoại di động của chị C3gọi vào điện thoại di động hiệu Oppo (của bà N12 đòi lại điện thoại thì H14 máy và nói bà N *"Mày đi xuống đây trả tiền rồi tao trả điện thoại"*. Sau đó, Hvà người phụ nữ ra xe ô tô biển kiểm soát 81M-1419 và nói tài xế chở ra ngã tư YHxuống xe và đón xe khách về tỉnh Đăk Lăk. Sau khi bị đánh, bà N13 Bệnh viện Q1Binh đoàn 15 khám bệnh thì Bác sỹ kết luận bà N14 bị thương tích gì. Đến ngày 24/11/2024, bà N13 Công an xã B, TP .trình báo sự việc. Ngày 01/01/2025, Công an xã B Trần Thị H15 làm việc thì H16 nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3X, loại 128GB, kiểu máy CPH2641 màu đỏ tinh vân, số I863929073888659. Đồng thời, Công an xã B tiến hành tạm giữ 01 đĩa VCD bên trong lưu trữ 03 file (tập tin) tên: 01 file tên "6049977611973", định dạng "MP4", dung lượng 45.4MB; 01 file tên "6050283399401", định dạng "MP4", dung lượng 17.7MB; 01 file tên "20241121160751", định dạng "DAV", dung lượng 326MB" do anh Lê Q C2giao nộp có ghi hình ảnh diễn biến sự việc. Sau đó, hồ sơ được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G điều tra theo thẩm quyền.

Qua định giá, xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3X, loại 128GB, kiểu máy CPH2641 màu đỏ tinh vân có trị giá 2.700.000 đồng.

Đối với 03 file (tập tin) được thu giữ, trích xuất từ camera an ninh tại quán C3 ở số E đường L thuộc Thôn A, xã B, TP ., tỉnh Gia Lai ghi lại diễn biến vụ án, qua giám định kết luận: 03 tập tin video không nhận thấy dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa. Các tập tin video gửi giám định không có nội dung âm thanh, do đó không tiến hành giám định âm thanh

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Bản Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Nay là Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai) đã truy tố bị cáo Trần Thị H về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội "Cướp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị H mức án từ 3 năm đến 3 năm 3 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Trả lại cho bị hại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3X, loại 128GB, kiểu máy CPH2641 màu đỏ tinh vân

Về dân sự: Đã giải quyết bồi thường xong, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku (Nay là Viện Kiểm sát Khu vực 7 – Gia Lai) đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đồng thời căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 11/KL – HĐĐGTS ngày 11/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố P (cũ), Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 05 phút ngày 19/11/2024, tại quán C3 ở số E đường L thuộc Thôn A, xã B, TP ., tỉnh

Gia LaiTrần Thị Hthực hiện hành vi dùng tay, chân đánh đá vào vùng đầu, mặt, ngực, bụng, người bà Ngô Thị N15 vật bà N6 xuống nền đất; do bị đánh nên bà N7 điện thoại di động hiệu Oppo, loại A3X màu đỏ, số Imei 863929073888659 trong túi quần ra để gọi cho người thân đến giúp thì bị H19 đoạt chiếc điện thoại này trị giá 2.700.000 đồng. Ngày 24/11/2024, bà N13 Công an xã B .trình báo sự việc. Đến ngày 01/01/2025, Công an xã B Trần Thị H15 làm việc thì H16 nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3X.

Bị cáo Trần Thị H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cướp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện đó là lỗi cố ý. Hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác có trị giá 2.700.000 đồng, do bị cáo Trần Thị H thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, quyền bất khả xâm phạm về nhân thân, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: *"Cướp tài sản"*, được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Nay là Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai) truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Đây là vụ án "Cướp tài sản", hành vi của bị cáo được xác định là tội phạm rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về nhân thân, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội.

[4] Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo Trần Thị H17 nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị H18 có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Đã giải quyết bồi thường xong, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3X, loại 128GB, kiểu máy CPH2641 màu đỏ tinh vân, qua điều tra xác định là tài sản Trần Thị H19 đoạt của bà Ngô Thị N1 do đó cần trả lại cho bị hại Ngô Thị N1

[9] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi đánh gây thương tích cho bà Ngô Thị N16 Trần Thị H thực hiện, qua điều tra xác định: Do bà N14 bị thương tích gì và không yêu cầu giám định thương tích. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với H về hành vi cố ý gây thương tích là có căn cứ. Đối với người điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Zace màu xanh, biển kiểm soát 81M-1419, là xe ô tô chở dịch vụ khách ghép đi từ C đến tỉnh Kon Tum(theo lời khai H thì H không quen biết với người này và người có mặt trên xe); qua xác minh tại Phòng C5 - Công an tỉnh G xe ô tô này đứng tên ông Nguyễn Tiến D (sinh năm 1966; trú tại số B đường P, Tổ E, phường T, TP ., tỉnh Gia Laituy nhiên, ông D đã chết; bà Trần Thị Xuân V(sinh năm 1971; là vợ ông D) cho biết vào năm 2009 vợ chồng bà đã bán xe ô tô cho người khác và không biết thông tin về tên, địa chỉ của người mua, nên bà V1 biết hiện nay ai đang sử dụng xe này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G làm việc được với người đang sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 81M-1419. Đồng thời, quá trình điều tra H khai không bàn bạc gì với người lái xe về việc H đến đánh và chiếm đoạt tài sản của bà Ngô Thị N16 đó, chưa có căn cứ để tiến hành điều tra, xử lý; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau. Đối với người phụ nữ (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi cùng chuyến xe với Trần Thị H; bị cáo H không biết thông tin, lai lịch của người phụ nữ này, H khai không bàn bạc và trao đổi gì với người phụ nữ về việc H đánh và chiếm đoạt tài sản của bà N17 phụ nữ này tự đi vào và cùng H đánh bà N18 đó, người phụ nữ này lên xe và đi về hướng tỉnh Kon Tum. Do đó, Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xác minh, xử lý người phụ nữ này với vai trò đồng phạm với H20 Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị H 3 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam là ngày 28/3/2025

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Trả lại cho bị hại Ngô Thị N1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3X, loại 128GB, kiểu máy CPH2641 màu đỏ tinh vân

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/07/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Gia Lai).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 7 – Gia Lai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

N1

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Q1